TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-PT.
Ngày: 26/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2023/TLPT-HS, ngày 25/4/2023 đối với bị cáo Trần Văn L do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST, ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Châu Trung B, sinh ngày 01/01/1975, tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Châu Trung B1 và bà Bùi Thị E; A, chị, em ruột: 04 người; Vợ: Nguyễn Thị C và 03 đứa con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2022 (bị cáo có mặt).

- *Bị hại có liên quan đến kháng cáo*: Châu Trung B1, sinh năm 1951, nơi cư trú: Ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người làm chứng Châu Gia K và Phạm Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai trong gia đình trước đó, nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/6/2022, bị cáo Châu Trung B lợi dụng lúc bị

hại Châu Trung B1 đi ra ngoài lộ đal cùng với cháu nội là Châu Gia K xem ai chọi đá lên mái nhà. Lúc này, bị cáo Châu Trung B từ trong bụi cây bất ngờ dùng tay đánh trúng vào lưng của bị hại Châu Trung B1 (cha ruột của bị cáo) làm cho bị hại B1 té xuống lộ đal. Hai bên câu giật qua lại một lúc thấy bị hại B1 bị thương tích, nên bị cáo Châu Trung B nghỉ đánh và đi về nhà. Còn bị hại Châu Trung B1 được người nhà đưa đi Trung tâm y tế thị xã V điều trị thương tích đến ngày 20/6/2022 xuất viện. Sau khi xuất viện, bị hại Châu Trung B1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Châu Trung B đã gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 315/TgT-PY ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S kết luận thương tích của Châu Trung B1: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Các thương thích do vật tày gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST, ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

"*Tuyên bố: Bị cáo* Châu Trung B, *phạm tội "Cố ý gây thương tích".*

Căn cứ vào: Điểm d khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình *sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Châu Trung B: *04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành hoặc bị bắt chấp hành án.*"

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 28/3/2023, bị cáo Châu Trung B2 kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo không biết chữ nên không hiểu biết pháp luật; bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận tội; bị có không có tiền án, tiền sự và mới phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi vợ và hai con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Châu Trung Bửu giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Châu Trung B2 cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định điểm d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng tù dưới khung hình phạt bị truy tố là tương xứng với tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nay bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở để được chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Châu Trung B2 thực hiện đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các các liệu, chứng cứ như: Lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng Châu Gia K, Phạm Văn T, Biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vết thương tích trên cơ thể của bị hại, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Châu Trung B2 như sau: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/6/2022, bị cáo Châu Trung B dùng tay đánh trúng vào lưng của bị hại Châu Trung B1 là cha ruột của mình té xuống lộ đal dẫn đến gây thương tích, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 315/TgT-PY ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S kết luận thương tích của Châu Trung B1 là 02%. Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Châu Trung B2 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Châu Trung B2, về việc xin được hưởng án treo: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện về nhân thân bị cáo, tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt 04 tháng tù (dưới khung hình phạt bị truy tố) là tương xứng với tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo tính răn đe đối với hành vi vô đạo đức, trái pháp luật, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương hiện nay, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bửu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b và điểm e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo B2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Trung Bửu .

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST, ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Châu Trung B2 04 (bốn) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã Vĩnh Châu (02);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu (01);
- CQĐT-Công an thị xã Vĩnh Châu (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã Vĩnh Châu (01);
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Nhuận

- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);